

Số: 685 /TTg-NN

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2017

V/v trả lời chất vấn của

Đại biểu Quốc hội Y Khút Niê.

DIA TỐC	<b>VỤ GIÁM SÁT</b>		Kiểm tra:
	CV ĐẾN	Số: 250	- Đại biểu Quốc hội Y Khút Niê,
		Ngày: 18 / 5 / 2017	Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk;
	CV ĐI	Số: .....	- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk.
		Ngày: .....	
	PGV	Số: .....	
	Thủ tướng Chính phủ		

Thủ tướng Chính phủ đã nhận được chất vấn của Đại biểu Quốc hội Y Khút Niê, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk, do Tổng Thư ký Quốc hội chuyển đến. Chất vấn của Đại biểu liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp gồm 02 nội dung:

### NỘI DUNG CHẤT VẤN 1

Hiện nay, sản xuất nông nghiệp xuất hiện nhiều yếu tố thiếu bền vững. Một số cây trồng là thế mạnh của Tây Nguyên như cà phê, cao su, hồ tiêu... phát triển một cách tự phát, thiếu quy hoạch, không kiểm soát được diện tích; việc gắn kết giữa doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ, cung ứng dịch vụ, khoa học kỹ thuật... với người sản xuất chưa thật sự là mắt xích, người sản xuất thường thua thiệt nhiều khi phải chịu được mùa mất giá, ngược lại khi được giá thì mất mùa... Vậy, Chính phủ đã có những giải pháp gì để giải quyết những tồn tại nêu trên?

### TRẢ LỜI

Để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiều giải pháp, trong đó tập trung nâng cao chất lượng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

#### 1. Về quy hoạch, nâng cao chất lượng quy hoạch sản xuất nông nghiệp:

- Ban hành văn bản quản lý: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn 2030; chỉ đạo quy hoạch phát triển nông nghiệp 7 vùng kinh tế - sinh thái, quy hoạch thủy sản, lâm nghiệp và các ngành hàng chủ lực (lúa gạo, cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, thanh long, rau quả...); phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững (Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013); trong đó, công tác quy hoạch tiếp tục được xác định là một trong những giải pháp chủ yếu của Đề án.

- Một số kết quả thực hiện: Đã phê duyệt 42 quy hoạch phục vụ tái cơ cấu. Các quy hoạch được xây dựng trên cơ sở phát huy lợi thế và khả năng cạnh tranh của các vùng, miền và xu hướng thị trường tiêu thụ; trong đó có tính toán

cụ thể, xác định rõ mục tiêu phát triển, đưa ra các phương án bố trí sản xuất, kết nối hạ tầng, dịch vụ... Nhiều địa phương cũng đã chỉ đạo rà soát quy hoạch, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa gắn với phát triển công nghiệp chế biến.

- Về khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Chính phủ đã chỉ đạo phát triển sản xuất theo quy hoạch, xong do còn thiếu những công cụ, chế tài để quản lý thực hiện quy hoạch, nên xảy ra tình trạng phát triển sản xuất tự phát, vượt quy hoạch khi giá cả thị trường nông sản tăng, dẫn tới cung vượt quá cầu và bị thua thiệt khi giá rớt... Tình trạng trên do nhiều nguyên nhân, nhất là sản xuất nông nghiệp luôn gặp rất nhiều rủi ro. Về nguyên tắc, trong điều kiện hiện nay, Nhà nước ban hành các quy định, chính sách tạo hành lang pháp lý, xây dựng quy hoạch định hướng phát triển cho các lĩnh vực, ngành hàng và hỗ trợ đầu tư hạ tầng, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực và thông tin... Quy hoạch phát triển sản xuất được coi là quy hoạch “mềm” có tính định hướng. Các địa phương, tổ chức, cá nhân căn cứ định hướng đó và dự báo thị trường để chủ động ra quyết định đầu tư sản xuất.

- Giải pháp: Xây dựng Luật Quy hoạch, trình ban hành trong năm 2017; khẩn trương rà soát, ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012; xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp:

- Ban hành văn bản quản lý: Đã ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Theo đó, tạo cơ chế, chính sách mới thúc đẩy hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào sản xuất, gắn với tiêu thụ nông sản nhằm giảm chi phí trung gian, nâng cao giá trị gia tăng cho chuỗi giá trị nông sản.

- Một số kết quả: Thời gian qua, các hình thức tổ chức hợp tác liên kết theo chuỗi gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ được phát triển đa dạng, đã hình thành và nhân rộng ở nhiều địa phương, lĩnh vực. Nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác đã hợp tác, liên kết với doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản.

- Một số hạn chế: Tốc độ mở rộng diện tích liên kết cánh đồng lớn còn chậm. Tỷ lệ thành công của những hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản còn thấp (ở mức 20-30% đối với lúa). Tình trạng doanh nghiệp hoặc nông dân “bê kèo” còn phổ biến; nhiều doanh nghiệp chưa có đủ điều kiện về vốn, kỹ thuật để đầu tư ứng trước cho nông dân và để tổ chức hệ thống thu mua nên hình thức thu mua nông sản chủ yếu là qua thương lái...

- Giải pháp: Chính phủ đã chỉ đạo khẩn trương đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp; trong đó,

doanh nghiệp giữ vai trò nòng cốt. Chính phủ sẽ xây dựng, ban hành nghị quyết về chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ trong nông nghiệp (thay thế Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg) trong năm 2017.

Hiện nay, Chính phủ đang tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó có hỗ trợ lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, tạo điều kiện tiếp tục đẩy mạnh liên kết, phát triển chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo tiêu thụ cho nông dân.

## **NỘI DUNG CHẤT VẤN 2**

Những năm gần đây, tác động của biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của nhân dân ở Tây Nguyên, đặc biệt là tình trạng hạn hán, mưa lũ kéo dài trên diện rộng đã ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp. Hàng chục ngàn héc ta cà phê, hồ tiêu bị mất trắng vì thiếu nước tưới trong năm 2016. Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng phân bón, giống cây trồng, vật tư nông nghiệp vẫn còn nhiều bất cập, quản lý chưa chặt chẽ... gây bất lợi cho người nông dân. Chính phủ có giải pháp gì để khắc phục tình trạng nêu trên trong thời gian tới?

### **TRẢ LỜI**

1. Về giải pháp của Chính phủ trong công tác ứng phó với tình trạng biến đổi khí hậu, gây hạn hán, mưa lũ, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân ở Tây Nguyên

a) Về các giải pháp cấp thiết đối phó với tình trạng hạn hán:

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2016; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016; đồng thời, lãnh đạo Chính phủ đã chủ trì nhiều hội nghị và làm việc với các địa phương để tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, giảm thiểu thiệt hại, góp phần ổn định đời sống người dân.

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đo đạc, dự báo chuyên ngành về nguồn nước ở các lưu vực sông khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên. Thông tin dự báo được phổ biến trước các vụ sản xuất và cập nhật liên tục ít nhất tuần/lần, các diễn biến bất thường được thông báo khẩn cấp, để gửi các cơ quan liên quan, phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả các giải pháp phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương, hỗ trợ người dân chủ động trong sản xuất.

Về các giải pháp lâu dài:

+ Tăng cường năng lực giám sát, dự báo nguồn nước, đầu tư lắp đặt thiết bị giám sát tự động để kịp thời thông tin, chủ động triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với từng giai đoạn, nhất là ứng phó với tác động của thời tiết cực đoan.

+ Cập nhật, điều chỉnh quy hoạch tổng thể của các ngành, nhất là quy hoạch sử dụng đất, thủy lợi, trồng trọt, chăn nuôi, cấp nước, xác định rõ thế mạnh của các ngành, phù hợp với biến đổi khí hậu, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn.

+ Cơ chế nhân sự khuyến khích người dân áp dụng các biện pháp, công nghệ tiên tiến sử dụng nước tiết kiệm; có các biện pháp hành chính, kinh tế nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm (tính toán nâng giá nước phù hợp để xã hội hóa sản xuất, cung cấp nước sinh hoạt và chống thất thoát, lãng phí nước).

+ rà soát, đề nghị ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng các hệ thống thủy lợi, đặc biệt là công trình cấp nước.

b) Giải pháp tổng thể trên toàn quốc, trong đó có vùng Tây Nguyên:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các bộ, ngành và địa phương để bảo đảm việc sẵn sàng công tác chỉ đạo, chỉ huy từ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả và tái thiết được chủ động, nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai; đề xuất tổ chức chuyên trách tại địa phương đảm bảo tính đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường.

- Nâng cao năng lực, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho lực lượng tham mưu chỉ đạo, hỗ trợ ra quyết định cho Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy các bộ, ngành, địa phương các cấp đảm bảo tính chuyên nghiệp, luôn luôn sẵn sàng tham mưu chính xác, kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra để ứng phó với thiên tai một cách hiệu quả nhất.

- Ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược, kế hoạch quốc gia phòng chống thiên tai, kế hoạch phòng chống thiên tai của các bộ, ngành, địa phương; lồng ghép phòng chống thiên tai trong kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện và kiểm soát việc xây dựng cơ sở hạ tầng làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai.

- Bổ sung cơ chế chính sách để huy động nguồn lực trong xã hội, dịch vụ công tham gia vào công tác phòng chống thiên tai; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, chế tài để giám sát các hoạt động của xã hội đảm bảo an toàn hơn trước thiên tai. Thành lập quỹ phòng chống thiên tai Quốc gia; chuẩn bị đủ nguồn lực, nhu yếu phẩm phù hợp; nâng cấp, hiện đại hoá trang thiết bị, cơ sở vật chất, sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng, tăng cường bố trí nguồn vốn đầu tư và các biện pháp bảo đảm an toàn công trình phòng chống thiên tai; an toàn khu dân cư và các trung tâm kinh tế, chính trị và các công trình trọng điểm, công trình đang thi công.

- Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; trong đó, tăng cường diễn tập, phối hợp các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội hướng dẫn nâng cao kỹ năng đối phó thiên tai nhất là hướng dẫn tập bơi và phòng chống đuối nước.

- Nâng cao chất lượng hệ thống truyền tin, thông tin liên lạc, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng

chông thiên tai, thông tin kịp thời tới các địa phương, tổ chức, người dân trong vùng thiên tai về diễn biến thiên tai, giải pháp ứng phó, nhất là thông tin đến vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu, hoạt động theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ứng phó, chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai; năm 2017 bắt đầu thực hiện điều hành ứng phó theo thời gian thực và trực tuyến với các công trình trọng điểm, các địa phương và các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác dự báo, xây dựng công trình nhằm chủ động trong sử dụng nguồn nước, ứng phó với thiên tai; phối hợp với các nước, vùng lãnh thổ có hoạt động kinh tế liên quan đến biển Đông trong ứng phó với bão, cứu hộ cứu nạn và kêu gọi nguồn lực hỗ trợ cho công tác phòng chống thiên tai.

2. Giải pháp của Chính phủ trong công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng phân bón, giống cây trồng, vật tư nông nghiệp

Hệ thống các văn bản quản lý vật tư nông nghiệp đã được ban hành cơ bản đầy đủ. Chính phủ ban hành Nghị định số 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón; Nghị định 39/2017/NĐ-CP thay thế Nghị định 08/2010/NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi; ban hành các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh... Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp. Các bộ đã ban hành Thông tư hướng dẫn và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

Các lực lượng thực thi pháp luật đã có nhiều nỗ lực kiểm soát sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu thông, phân phối vật tư nông nghiệp, tăng cường thanh tra, xử lý vi phạm. Tuy nhiên trong tổ chức thực thi quản lý ở các cấp còn nhiều bất cập dẫn đến còn tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng lưu thông trên thị trường gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và lợi ích của người dân.

Giải pháp trong thời gian tới:

- Khẩn trương rà soát toàn diện các văn bản quy phạm về quản lý vật tư nông nghiệp để đề xuất sửa đổi bổ sung theo hướng quản lý mới; tập trung hoàn thành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, sớm ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón theo hướng quản lý thống nhất, tập trung đầu mối; xây dựng Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón để điều chỉnh, thay thế các quy định tại các Nghị định liên quan.

- Hoàn thiện hệ thống chính sách khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp quy mô lớn theo hướng hữu cơ đảm bảo an toàn môi trường, an toàn sinh học và an toàn thực phẩm.

- Kiện toàn tổ chức quản lý vật tư nông nghiệp ở các cấp; tăng cường năng lực hệ thống quản lý vật tư nông nghiệp từ trung ương đến địa phương, nhất là năng lực kiểm nghiệm, thanh tra, kiểm tra; tận dụng tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ công tác quản lý.

- Tăng cường kiểm tra công vụ, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân, người đứng đầu địa phương, cơ quan quản lý khi để tình trạng không kiểm soát được chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo 389 Trung ương trong phối hợp liên ngành với các bộ, cơ quan liên quan để phát hiện điều tra triệt phá các đường dây nhập lậu, buôn bán chất cấm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục.

- Đề xuất làm rõ hành vi tội phạm trong sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là vật tư nông nghiệp trong Bộ Luật hình sự. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất xử lý vi phạm, công khai cơ sở vi phạm để tăng mức răn đe, ngăn chặn.

- Nghiên cứu mô hình cung cấp dịch vụ về vật tư nông nghiệp theo hướng tập trung, có quản lý ở cấp xã thông qua hình thức hợp tác xã hoặc tổ, nhóm dịch vụ; nâng cao chất lượng đối với các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Xin cảm ơn Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk đã quan tâm vấn đề trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, PTTg, các Vụ: NN, TKBT, QHĐP;
- Lưu: VT, NN(3b). Dh 18



**Trịnh Đình Dũng**